

HƯỚNG DẪN
tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2025,
mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2026

Thực hiện Hướng dẫn số 33-HD/BTGDVTU, ngày 09/02/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2026, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh hướng dẫn như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trong toàn Đảng bộ, tạo sự thống nhất cao về nhận thức, tư tưởng chính trị và quyết tâm hành động trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức người lao động về kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, tạo tiền đề cho việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 và Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết XV Đảng bộ tỉnh, nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030.

Củng cố niềm tin, khơi dậy khát vọng phát triển và tinh thần trách nhiệm trong toàn Đảng bộ; tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trước thời cơ, thách thức và trách nhiệm lịch sử to lớn trong bối cảnh thế giới đang có những thay đổi mang tính thời đại, đất nước sau Đại hội XIV của Đảng - Đại hội mở đầu kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, thịnh vượng; về những thành tựu to lớn của đất nước sau hơn 40 năm đổi mới, qua đó góp phần đưa đất nước tiến tới mốc son vẻ vang: 100 năm thành lập Đảng và 100 năm thành lập nước.

2. Yêu cầu

Công tác tuyên truyền phải bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh; gắn chặt với nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị; bảo đảm tính kịp thời, định hướng rõ ràng đối với những vấn đề mới, nội dung trọng tâm, đột phá trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Thực hiện tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp, linh hoạt, sáng tạo; lồng ghép với tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, gắn với các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng năm 2026. Đồng thời, chủ động nắm bắt tình

hình tư tưởng, định hướng dư luận; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin sai trái, quan điểm thù địch, góp phần giữ vững ổn định chính trị, tư tưởng trong Đảng bộ.

II- NỘI DUNG

1. Nội dung tuyên truyền

1.1. Phân tích, làm rõ bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và trong nước năm 2025; khẳng định sự lãnh đạo sáng suốt, đúng đắn của Đảng, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, hiệu quả của Nhà nước trong việc triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức để đạt được những thành tựu quan trọng, toàn diện.

1.2. Tuyên truyền những thành tựu to lớn của đất nước sau 40 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, toàn diện và có ý nghĩa lịch sử, tạo nền tảng vững chắc để đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới. Phân tích sâu sắc những nhân tố làm nên thành tựu to lớn sau 40 năm đổi mới đất nước, trong đó nhấn mạnh những nhân tố mang tính quyết định: Sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam; sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; sự kết hợp hài hòa giữa nội lực là cơ bản, chiến lược, lâu dài với ngoại lực là quan trọng, giữa kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội với chủ động, sáng tạo trong hội nhập quốc tế.

1.3. Tuyên truyền sâu rộng, phân tích và làm rõ kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, nhất là các thành tựu nổi bật, mang tính đột phá:

- Kinh tế duy trì đà phục hồi và tăng trưởng tích cực, tăng trưởng GDP năm 2025 đạt 8,02%, thuộc nhóm các quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới, quy mô nền kinh tế đạt khoảng 514 tỷ USD, GDP bình quân đầu người đạt 5.026 USD, đưa Việt Nam vào nhóm nước có thu nhập trung bình cao. lạm phát được kiểm soát phù hợp, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, thu ngân sách nhà nước đạt kỷ lục¹; bội chi ngân sách, nợ công, nợ Chính phủ và nợ nước ngoài được quản lý chặt chẽ, trong giới hạn. Hoạt động xuất nhập khẩu và thương mại quốc tế tiếp tục mở rộng². Đầu tư phát triển được tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm, có sức lan tỏa cao; môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện³.

¹ Lạm phát được kiểm soát 3,31%; Thu ngân sách nhà nước đạt kỷ lục, đến ngày 31/12/2025 đạt khoảng 2,65 triệu tỷ đồng, vượt dự toán tới 34,74% và tăng 30,3% so với cùng kỳ năm ngoái.

² Quy mô thương mại quốc tế đạt kỷ lục hơn 930 tỷ USD năm 2025 (xuất khẩu nông sản lần đầu vượt 70 tỷ USD), thuộc nhóm 20 quốc gia dẫn đầu thế giới.

³ Đạt 38,4 tỷ USD, vốn thực hiện đạt 27,62 tỷ USD, nhiều nhất từ khi có vốn FDI (trong nhóm 15 nước đang phát triển thu hút FDI lớn nhất thế giới).

- Khu vực kinh tế nhà nước tiếp tục giữ vai trò chủ đạo, là công cụ quan trọng để Nhà nước định hướng, điều tiết và ổn định nền kinh tế, góp phần bảo đảm các cân đối lớn và ổn định kinh tế vĩ mô. Việc cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước tiếp tục được đẩy mạnh; hiệu quả sản xuất, kinh doanh và năng lực quản trị từng bước được nâng lên, phát huy vai trò dẫn dắt, tạo nền tảng cho phát triển kinh tế nhanh và bền vững.

- Khu vực kinh tế tư nhân phát triển tích cực, khẳng định vai trò là một động lực quan trọng của nền kinh tế⁴, giúp tạo việc làm cho đa số lực lượng lao động xã hội, góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội. Nhiều doanh nghiệp tư nhân từng bước nâng cao năng lực quản trị, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng trong nước và quốc tế, đóng góp tích cực vào quá trình cơ cấu lại nền kinh tế.

- Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; thương mại, dịch vụ, du lịch phục hồi nhanh, thương mại điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt mở rộng; nông nghiệp phát triển theo hướng sinh thái, hiện đại, bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu. Hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược được đẩy mạnh đầu tư với nhiều đột phá; các công trình giao thông, năng lượng, logistics, y tế, giáo dục, hạ tầng số và đô thị quy mô lớn được triển khai đồng bộ, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, thu hút đầu tư, mở rộng không gian phát triển và từng bước khẳng định vai trò trung tâm kết nối của Việt Nam trong khu vực.

- Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại và được triển khai quyết liệt, đạt kết quả bước đầu quan trọng⁵; ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số được đẩy mạnh trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội. Kinh tế số, xã hội số có bước tiến rõ nét; nhiều nền tảng số, cơ sở dữ liệu quốc gia được xây dựng, kết nối, khai thác hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tăng năng suất lao động.

- Thể chế, chính sách về văn hóa được quan tâm, từng bước hoàn thiện. Nguồn lực đầu tư cho phát triển văn hoá được tăng cường. Công nghiệp văn hoá đang trên đà phát triển. Các giá trị văn hoá thấm sâu vào mọi mặt của đời sống xã hội, khơi dậy truyền thống yêu nước, củng cố niềm tin và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

⁴ Năm 2025 có 297.500 doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động, cao gấp 1,3 lần số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường; lũy kế đến nay, cả nước có 1,02 triệu doanh nghiệp đang hoạt động, tăng trên 20% so với năm 2020.

⁵ Việt Nam vươn lên thứ hai trong ASEAN về đầu tư AI, thứ 6/40 quốc gia về chỉ số AI và thứ 44/139 về chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu. Mạng 5G đạt vùng phủ sóng trên 90% dân số, Trung tâm Dữ liệu quốc gia đi vào vận hành, đưa Việt Nam vào nhóm 5 quốc gia đầu tiên làm chủ trọn vẹn hệ sinh thái 5G...

Hội nhập quốc tế về văn hoá ngày càng được mở rộng, góp phần nâng cao tiềm lực, vị thế, uy tín, sức mạnh mềm của quốc gia.

- Công tác an sinh xã hội được triển khai hiệu quả⁶; đời sống Nhân dân tiếp tục được cải thiện; các chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng. Giáo dục-đào tạo và y tế được tăng cường theo hướng đổi mới, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và chăm sóc sức khỏe toàn dân; tỷ lệ lao động qua đào tạo, thu nhập bình quân tiếp tục tăng, mạng lưới y tế cơ sở và độ bao phủ bảo hiểm y tế tiếp tục mở rộng. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, giáo dục thanh thiếu niên, bình đẳng giới được đẩy mạnh; hoàn thành mục tiêu xóa nhà tạm sớm hơn kế hoạch, phát triển nhà ở xã hội vượt chỉ tiêu. Các chính sách dân tộc, tôn giáo được thực hiện nghiêm túc, khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước.

- Công tác tinh gọn tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được đẩy mạnh đồng bộ, quyết liệt, bảo đảm mục tiêu xây dựng bộ máy “tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”. Việc sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền được triển khai nghiêm túc, góp phần tổ chức lại không gian phát triển, bố trí hợp lý nguồn lực; đồng thời kiện toàn các cơ quan trong hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, khắc phục chồng chéo, nâng cao hiệu quả hoạt động, tạo nền tảng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

- Xây dựng, hoàn thiện thể chế và cải cách hành chính tiếp tục có nhiều chuyển biến rõ nét, giúp tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế, chính sách, khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, tạo đột phá phát triển trên các lĩnh vực; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp.

- Quản lý, sử dụng tài nguyên được tăng cường theo hướng chặt chẽ, hiệu quả. Công tác bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm đạt nhiều kết quả tích cực. Việc huy động, sử dụng các nguồn lực cho ứng phó với biến đổi khí hậu tiếp tục được đẩy mạnh; các chương trình, kế hoạch về tăng trưởng xanh, phát triển bền vững, kinh tế tuần hoàn từng bước được triển khai đồng bộ. Chuyển đổi xanh, giảm phát thải khí nhà kính, phát triển và sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch được thúc đẩy, nâng cao năng lực thích ứng

⁶ Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,3%. Theo xếp hạng của Liên hợp quốc, chỉ số hạnh phúc năm 2025 của Việt Nam xếp thứ 46, tăng 8 bậc so với năm 2024, 37 bậc so với năm 2020 và đạt mức cao nhất từ trước đến nay. Chỉ số phát triển bền vững (SDGs) của Việt Nam năm 2025 xếp thứ hai Đông Nam Á

với biến đổi khí hậu, bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, hướng tới phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

- Tiềm lực quốc phòng, an ninh tiếp tục được củng cố, tăng cường; khả năng dự báo, xử lý các tình huống được nâng lên, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững, bảo đảm an ninh, an toàn, an dân; an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng được tăng cường. Hoạt động đối ngoại diễn ra chủ động, tích cực, sôi động và hiệu quả trên cả bình diện song phương và đa phương, đạt nhiều kết quả quan trọng, tạo thêm thuận lợi và thời cơ mới cho phát triển kinh tế - xã hội; góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, mở rộng hợp tác quốc tế, tiếp tục củng cố, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

1.4. Phân tích, dự báo một số yếu tố tác động đến nền kinh tế đất nước: Bối cảnh quốc tế, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu đối mặt nhiều rủi ro; các thách thức an ninh phi truyền thống, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, thiên tai, dịch bệnh và biến đổi khí hậu gia tăng. Trong nước, triển vọng phát triển kinh tế - xã hội được đánh giá tích cực trên nền tảng ổn định kinh tế vĩ mô, cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư, phát triển hạ tầng chiến lược, thúc đẩy chuyển đổi số, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn chịu tác động mạnh từ bất ổn bên ngoài và những hạn chế nội tại như quy mô còn nhỏ, độ mở lớn, sức chống chịu và năng suất lao động chưa cao, quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng còn nhiều thách thức.

1.5. Tiếp tục tuyên truyền đường lối phát triển kinh tế - xã hội của Đảng; các nghị quyết, chỉ thị, kết luận mới về lĩnh vực kinh tế - xã hội, đặc biệt là các nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị⁷. Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và các nhóm nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, kết quả các kỳ họp Quốc hội khóa XVI, tập trung phân tích sâu sắc các giải pháp nâng cao hiệu quả các động lực tăng trưởng truyền thống, đồng thời tạo đột phá phát triển các động lực tăng trưởng mới dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy tăng năng suất lao động nhanh, cao và bền vững.

⁷ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về Phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 9/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; Nghị quyết 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước; Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 7/1/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hoá Việt Nam.

1.6. Tiếp tục lan tỏa quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm về nhận thức và định hướng nhiệm vụ, giải pháp chuẩn bị cho đất nước bước vào kỷ nguyên mới, biến nhận thức, niềm tin thành ý chí hành động cho cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 tạo tiền đề để hướng đến tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2026-2030.

1.7. Phản ánh thực tiễn triển khai chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc triển khai các nhiệm vụ tại các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và các địa phương; tập trung đánh giá sâu sắc kết quả thực hiện các chương trình (kế hoạch) hành động nhằm cụ thể hóa và thực hiện hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Đẩy mạnh tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước, kịp thời phát hiện, cổ vũ, biểu dương nhân tố mới và nhân rộng mô hình mới, cách làm hay, điển hình tiên tiến trong lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, kiên quyết đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái thù địch, xuyên tạc tình hình kinh tế - xã hội nước ta, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

1.8. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về đối ngoại về quan điểm, chủ trương, đường lối, nhất quán của Đảng, Nhà nước; kết quả triển khai, đường lối đối ngoại của Đảng, nhất là kết quả thực hiện mục tiêu ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế xã hội của đất nước, tinh thần chủ động và tích cực hội nhập quốc tế vì lợi ích quốc gia - dân tộc, bối cảnh mới trong nước và quốc tế năm 2026 tác động đến quá trình hội nhập của Việt Nam; những hoạt động đối ngoại lớn của Đảng, Nhà nước ta, các hoạt động ngoại giao Nhân dân tiêu biểu, các hoạt động của Việt Nam đăng cai tổ chức các hội nghị quốc tế, đảm nhiệm trọng trách và vai trò trong các tổ chức, diễn đàn đa phương.

2. Hình thức tuyên truyền

- Tổ chức hội nghị học tập, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội đến cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động.

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên công/trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và các nền tảng số; tăng cường ứng dụng mạng xã hội phù hợp nhằm mở rộng phạm vi tiếp cận, nâng cao hiệu quả tương tác.

- Thông qua hội nghị báo cáo viên; phát huy hiệu quả hệ thống thông tin cơ sở, đội ngũ báo cáo viên; huy động sự tham gia của đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức và người có uy tín, người có ảnh hưởng.

- Lòng ghép tuyên truyền trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, triển lãm, liên hoan, cuộc thi tìm hiểu và các hình thức sinh hoạt chính trị phù hợp.

- Tăng cường tuyên truyền cổ động trực quan (pa-nô, áp phích, khẩu hiệu...) tại khu vực trung tâm, khu hành chính, trụ sở cơ quan và nơi công cộng.

Gắn công tác tuyên truyền với phát động và tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; tạo khí thế thi đua học tập, lao động sáng tạo, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

3. Thời gian tuyên truyền

Tuyên truyền thường xuyên trong năm gắn với việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn liên quan

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy trong chỉ đạo, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng về kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2026; quá trình triển khai các chương trình (kế hoạch) hành động thực hiện; phát động phong trào thi đua yêu nước, kịp thời phát hiện, biểu dương các tập thể, cá nhân điển hình, tiên tiến trong học tập, lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng chương trình (kế hoạch) tuyên truyền các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 do sở, ngành phụ trách; chỉ đạo tuyên truyền nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên các phương tiện truyền thông của sở, ngành, tích cực phối hợp cung cấp thông tin cho báo chí.

- Đối với những chủ trương, chính sách có tác động xã hội lớn, các vụ việc nổi cộm, Nhân dân quan tâm, cần chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy để có phương án thông tin, tuyên truyền, không để xảy ra tình trạng gây mất ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Các chi, đảng bộ cơ sở

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng về kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2026 và việc triển khai các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị; gắn tuyên truyền với phong trào thi đua yêu nước; đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin của ngành, cơ quan, đơn vị, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy

- Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy tổ chức quán triệt, tuyên truyền các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội bằng hình thức phù hợp, bảo đảm nghiêm túc, đồng bộ, thiết thực, hiệu quả; gắn nội dung tuyên truyền với việc triển khai thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, Nghị quyết Đại hội XV Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, tinh gọn tổ chức bộ máy.

- Chủ động nắm chắc tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động; tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy định hướng nội dung tuyên truyền đối với các vấn đề mới, phức tạp, nhạy cảm liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội.

- Tham mưu, giúp Ban Thường vụ Đảng ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền; kịp thời đề xuất giải pháp xử lý các vấn đề phát sinh; đấu tranh, phản bác các thông tin sai trái, xuyên tạc, góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực Đảng ủy (b/c),
- UBND tỉnh,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Các CQTMGV ĐU,
- Lưu VPĐU, BTGDVĐU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Tổng Thanh Hải